

BÁO CÁO
Giá thị trường tháng 12/2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Bộ Tài chính

Sở Tài chính Quảng Bình báo cáo tình hình giá thị trường tháng 12/2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 12/2024

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ

Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số đô la Mỹ tháng 12/2024 như sau:

	Tháng 12/2024 báo cáo so với:		
	Kỳ gốc năm 2019	Tháng 12/2023	Tháng 11/2024
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG	120,16	104,48	101,67
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	129,13	106,89	102,10
<i>Trong đó:</i>			
- Lương thực	135,81	105,40	102,14
- Thực phẩm	124,15	106,13	101,98
- Ăn uống ngoài gia đình	141,59	110,08	102,48
Đồ uống và thuốc lá	111,70	101,03	100,54
May mặc, mũ nón và giày dép	110,36	101,30	100,20
Nhà ở và vật liệu xây dựng	125,66	103,00	100,13
Thiết bị và đồ dùng gia đình	109,73	100,18	100,21
Thuốc và dịch vụ y tế	125,84	113,14	113,09
<i>Trong đó: Dịch vụ y tế</i>	133,31	117,48	117,48
Giao thông	103,40	99,51	100,47
Bưu chính viễn thông	99,47	99,71	100,00
Giáo dục	133,75	108,97	100,00
<i>Trong đó: Dịch vụ giáo dục</i>	138,37	111,09	100,00
Văn hoá, giải trí và du lịch	104,80	100,94	100,18
Hàng hóa và dịch vụ khác	119,09	106,35	100,00
CHỈ SỐ GIÁ VÀNG	219,12	137,52	99,17
CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ	109,02	104,48	101,02

(Nguồn số liệu từ Trang thông tin điện tử của Cục Thống kê Quảng Bình)

2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, hàng hóa, dịch vụ

Về lương thực - thực phẩm, đồ uống và thuốc lá, may mặc: Giá hàng hóa tháng 12/2024 tăng so với tháng 11/2024 do nhu cầu mua sắm tăng cao vào những tháng cuối năm.

Về nhà ở và vật liệu xây dựng giá tháng 12/2024 tăng so với tháng 11/2024, do một số nguyên nhân chính sau: Nhóm nhà ở tăng do tiền thuê nhà thực tế tăng, nhiều dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh và hộ dân đẩy nhanh tiến độ hoàn thành trước Tết dẫn đến nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu tăng cao.

Về Giao thông: Nhóm giao thông tháng 12/2024 tăng nhẹ do nhu cầu sử dụng các phương tiện giao thông tăng.

Về Văn hóa, giải trí và du lịch: Tổng lượng khách du lịch trong tháng 12/2024 tăng do nhu cầu tham quan, vui chơi, giải trí các dịp lễ hội diễn ra cuối năm.

Về Bru chính viễn thông, Dịch vụ giáo dục, Hàng hóa và dịch vụ khác tháng 12/2024 cơ bản ổn định.

3. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Theo số liệu của Cục Thống kê Quảng Bình, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 12/2024 tăng 1,67% so với tháng 11/2024. Cụ thể diễn biến chỉ số giá của từng nhóm hàng như sau:

Các nhóm hàng tăng giá: Có 09/11 nhóm hàng có chỉ số giá tăng: nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (tăng 2,1%); nhóm Đồ uống và thuốc lá (tăng 0,54%); nhóm May mặc, mũ nón và giày dép (tăng 0,2%); nhóm Nhà ở và vật liệu xây dựng (tăng 0,13%); nhóm Thiết bị và đồ dùng gia đình (tăng 0,21%); nhóm Thuốc và dịch vụ y tế (tăng 13,09%); nhóm Văn hóa, giải trí và du lịch (tăng 0,18%).

Các nhóm hàng ổn định: Có 03/11 nhóm hàng có chỉ số giá ổn định: nhóm Bru chính viễn thông; nhóm Giáo dục; nhóm Hàng hóa và dịch vụ khác

Nguyên nhân chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2024 tăng chủ yếu là do nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (tăng 2,1%) và Thuốc và dịch vụ y tế (tăng 13,09%) đã tác động đến Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 12/2024.

4. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ (Có Bảng phụ lục kèm theo báo cáo).

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

1. Lương thực – thực phẩm:

- Giá bình quân mặt hàng lương thực so với tháng 11/2024: gạo (Khang dân) là 22.308 đồng/kg, tăng 517 đồng/kg (tương đương tăng 3 %); gạo tẻ thường

(xi dẻo) là 16.306 đồng/kg, tăng 504 đồng/kg (tương đương 3,18 %); gạo tẻ ngon (tám thơm) là 22.308 đồng/kg, tăng 879 đồng/kg (tương đương 4,1 %); thóc tẻ địa phương có giá ổn định không đổi.

- Giá bình quân mặt hàng thực phẩm so với tháng 10/2024: thịt lợn hơi là 72.000 đồng/kg tăng 6.000 đồng/kg (tương đương tăng 9,091%); thịt lợn nạc thăn là 127.394 đồng/kg, tăng 7.464 đồng/kg (tương đương 6,223%); thịt bò thăn là 249.126 đồng/kg, tăng 3.692 đồng/kg (tương đương 1,504%); thịt bò bắp là 243.191 đồng/kg, tăng 3.513 đồng/kg (tương đương 1,466%); gà ta là 130.000 đồng/kg, tăng 10.000 đồng/kg (tương đương 8,33%), gà công nghiệp: 95.000 đồng/kg, tăng 3.967 đồng/kg (tương đương 4,359%); cá quả (cá lóc nuôi): 72.944 đồng/kg, tăng 3.214 đồng/kg (tương đương 4,609%); cá chép: 68.964 đồng/kg, tăng 2.538 đồng/kg (tương đương 3,821%); tôm thẻ chân trắng: 240.418 đồng/kg, tăng 5.469 đồng/kg (tương đương 2,328%); bắp cải trắng: 21.038 đồng/kg, tăng 640 đồng/kg (tương đương 3,135%); bí xanh: 14.636 đồng/kg, tăng 506 đồng/kg (tương đương 3,578%); cà chua: 26.946 đồng/kg, giảm 42 đồng (tương đương 0,156%).

Trong đó: Lương thực tăng 2,14%, thực phẩm tăng 1,98% so với tháng 11/2024 do giá nhiều mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng khá cao, như gạo, thủy sản tươi sống,... Ăn uống ngoài gia đình tháng 12/2024 tăng 2,48% nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu ăn uống tăng cao.

2. Vật tư nông nghiệp:

- Giá bình quân của một số mặt hàng vật tư nông nghiệp giá thay đổi so với tháng 11/2024: Đạm urê Phú Mỹ; Đạm Việt Nhật: 11.400 đồng/kg; Kaly clorua: 11.000 đồng/kg; %); NPK 16.16.8 Hàn Việt: 13.800 đồng/kg; NPK 5.12.3: 6.000 đồng/kg; NPK 5.10.3 Hà Anh: 6.200 đồng/kg, Vi sinh: 3.200 đồng/kg; Vôi bột: 1.700 đồng/kg

- Giá NPK 16.16.8 Việt Nhật: 14.400 đồng/kg, tăng 3.000 đồng/kg (tương đương 26,3%).

3. Vật liệu xây dựng, chất đốt:

- Giá bình quân của một số mặt hàng vật liệu xây dựng xi măng, thép so với kỳ báo cáo tháng 11/2024: Các mặt hàng có giá không đổi so với tháng 11/2024. Thép cuộn (D6 CB 240, D8 CB 240): giá 13.700 đồng/kg, giảm 1.250 đồng/kg (tương đương giảm 8,361%).

- Giá bình quân mặt hàng cát các loại so với tháng 11/2024: Các mặt hàng có giá không đổi so với tháng 11/2024.

- Giá bình quân chất đốt so với tháng 11/2024: khí dầu mỏ hóa lỏng (gas SP bình 12kg): 39.500 đồng/kg, giá không đổi so với tháng 11/2024.

4. Dịch vụ y tế:

Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh có giá ổn định so với tháng 11/2024: giá khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (Bệnh viện hạng I: 42.100 đồng/lượt, Bệnh viện hạng II: 37.500 đồng/lượt, Bệnh viện hạng III: 33.200 đồng/lượt, Bệnh viện hạng IV và Trạm y tế xã: 30.100 đồng/lượt); dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân: 50.000 đồng/lượt.

5. Giao thông:

Giao thông có mức giá dịch vụ không đổi so với tháng 11/2024.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá

- HĐND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Nghị quyết số 230/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 quy định bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá

- Thực hiện Thông báo số 511/TB-VPCP ngày 06/11/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc – Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về kết quả công tác quản lý, điều hành giá 10 tháng đầu năm 2024, định hướng công tác điều hành giá những tháng còn lại năm 2024; UBND tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Bình thực hiện theo dõi, đôn đốc các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các Kế hoạch: (i) Kế hoạch số 194/KH-BCĐ389 (29/12/2023) về cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; (ii) Kế hoạch số 150/KH-BCĐ389 (16/12/2024) về cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025. Các kế hoạch tập trung chỉ đạo sở, ngành, lực lượng chức năng và địa phương triển khai hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đặc biệt trong các đợt cao điểm cuối năm và dịp Tết.

- Nhằm đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng mua sắm của người dân trong những tháng cuối năm, các Sở, cơ quan, đơn vị liên quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động cân đối nguồn hàng hóa dự trữ để phòng tránh tình trạng thiếu nguồn cung. Theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường, nhất là các loại hàng hóa thiết yếu, những mặt hàng có nhu cầu cao hoặc có biến động giá nhiều trên địa bàn; theo dõi tình hình sản xuất, thời tiết; đánh giá năng lực cung ứng nguồn hàng phục vụ người dân trong dịp tết, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu như gạo và các sản phẩm từ gạo; Thịt gia súc, gia cầm và các sản phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm; Thủy hải sản và các sản phẩm chế biến từ thủy, hải sản; Dầu ăn; Nước mắm; Mỳ chính; Sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi; Xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm lưu thông suốt đến người tiêu dùng với giá cả hợp lý, chất lượng đảm bảo, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân.

3. Công tác định giá

Trong 12 tháng, tỉnh Quảng Bình đã tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động định giá, kịp thời phát hiện, tháo gỡ các vướng mắc trong hoạt động định giá thuộc thẩm quyền, tăng cường phối hợp trong công tác giám định, định giá của các cơ quan liên quan, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh nói chung và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nói riêng.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá

Công tác kê khai giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình được duy trì thực hiện thường xuyên. Theo số liệu tiếp nhận hồ sơ kê khai giá tại Sở Tài chính, trong tháng 12 đã tiếp nhận 15 hồ sơ kê khai giá, chủ yếu là các mặt hàng như: xăng, dầu, gas, cước vận tải xe ô tô, gạo, ... do biến động thay đổi giá, , lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 263 hồ sơ kê khai giá.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá

Căn cứ số liệu của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Bình theo đó trong tháng 12/2024, các lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ 40 vụ vi phạm, đã xử lý vi phạm hành chính 70 vụ vi phạm, xử lý hình sự: 39 vụ vi phạm.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

1. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và đánh giá tác động dự kiến lên CPI trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Dự báo các mặt hàng trên thị trường có sự biến động tăng về giá, tiêu dùng trên thị trường dự kiến tăng do nhu cầu mua sắm cuối năm tăng cao.

2. Dự kiến phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Triển khai Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Các đơn vị địa phương thực hiện tiến hành rà soát các văn bản định giá để lập phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của Luật Giá 2023 và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.

Sở Tài chính Quảng Bình đã tham mưu UBND tỉnh Dự thảo Quyết định về việc công bố Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về kết quả công tác quản lý, điều hành giá những tháng đầu năm 2024, định hướng công tác điều hành giá những tháng còn lại năm 2024, Thông báo số 36/TB-VPCP ngày 31/01/2024 và Thông báo số 193/TB-VPCP ngày 03/5/2023 của Văn phòng Chính phủ, Công văn số 103/UBND-TH ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc triển khai Luật Giá 2023 theo Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 26/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Thông báo số 3101/TB-VPUBND ngày 01/7/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023; Công văn số 237/THTK-CNTT ngày 20/02/2024 của Bộ Tài chính về việc cập nhật tài liệu hướng dẫn kỹ thuật kết nối CSDL giá địa phương với CSDL Quốc gia về giá; Thông tư số 33/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về giá. Sở Tài chính Quảng Bình đang thực hiện các thủ tục nâng cấp Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương tỉnh Quảng Bình đảm bảo thuận lợi cho việc quản lý và vận hành hệ thống, kịp thời cập nhật thông tin vào Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương, đáp ứng theo yêu cầu của Luật giá số 16/2023 ngày 19/6/2023 và các quy định hiện hành.

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh chỉ thị tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ cùng các văn bản chỉ đạo liên quan về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, lập các kế hoạch tập trung chỉ đạo sở, ngành, lực lượng chức năng và địa phương triển khai hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đặc biệt trong các đợt cao điểm cuối năm và dịp Tết.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban ngành chuyên môn có các biện pháp đảm bảo cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường để thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh ổn định, lưu thông thông suốt; các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng bán lẻ, tiểu thương các chợ chủ động được nguồn hàng để phục vụ người dân, tăng cường khuyến mãi, bán hàng với giá cả hợp lý.

Trên đây là Báo cáo giá thị trường tháng 12/2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, Cục QL giá (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công thương;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Trung tâm DVTCC - Sở Tài chính;
- Lưu: VT, GCSDN, NS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Tùng Giang